

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-345 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-345 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN  
NC-JOIN

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

County \_\_\_\_\_  
Quận/hạt \_\_\_\_\_

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

Name Of Juvenile  
Tên của trẻ vị thành niên

ORDER IN CONTEMPT PROCEEDING  
(PARENT, GUARDIAN OR CUSTODIAN OF  
UNDISCIPLINED OR DELINQUENT JUVENILE)  
ÁN LỆNH VỀ VIỆC COI THƯỜNG TÒA ÁN  
(CHO PHỤ HUYNH, NGƯỜI GIÁM HỘ HAY NGƯỜI NUÔI  
GIỮ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN CÓ HÀNH VI VÔ KỶ LUẬT HAY  
CÓ KHUYNH HƯỚNG PHẠM PHÁP)

G.S. 5A-11, 5A-21, 7B-1806, 7B-2700, 7B-2706  
G.S. 5A-11, 5A-21, 7B-1806, 7B-2700, 7B-2706

Name And Address  
Tên và địa chỉ

Parent  
Phụ huynh

Guardian  
Người giám hộ

Custodian  
Người nuôi giữ

NOTE TO CLERK: **Black out name of juvenile prior to sending order to sheriff.**

LƯU Ý DÀNH CHO LỤC SỰ: **Tô đen để giấu tên của trẻ vị thành niên trước khi gửi lệnh này đến cảnh sát trưởng quận/hạt.**

This matter was heard before the undersigned judge on an Order to Show Cause why the parent, guardian or custodian named above should not be held in civil or criminal contempt.

Vụ án này được xét xử trước thẩm phán ký tên dưới đây theo Lệnh Hầu Tòa Để Trình Bày Lý Do vì sao phụ huynh, người giám hộ hay người nuôi giữ nêu tên trên đây không nên bị xử có tội coi thường tòa án dân sự hay hình sự.

Based on the evidence, the Court FINDS THE FOLLOWING FACTS  beyond a reasonable doubt:

Căn cứ vào các bằng chứng, Tòa Án XÁC NHẬN CÁC SỰ VIỆC DƯỚI ĐÂY  ngoài mức nghi vấn hợp lý:

1. The person named above was properly served with an Order to Show Cause on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_.  
Người có tên trên đây đã được tổng đạt Lệnh Hầu Tòa Để Trình Bày Lý Do theo đúng thủ tục vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_.
2. The person named above was present and  was represented by counsel.  waived his/her right to be represented by counsel.  
Người có tên trên đây đã có mặt tại phiên tòa và  có luật sư đại diện.  từ bỏ quyền có luật sư đại diện.
3. **CIVIL CONTEMPT.** The person named above willfully fails and refuses to comply with an order of the court entered on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_, in that: (describe conduct)  
**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN DÂN SỰ.** Người có tên trên đây đã cố ý không chịu theo lệnh được Tòa Án ban hành vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_, cụ thể là: (miêu tả hành vi)

The order remains in force, and the purpose of the order may still be served by compliance with its terms. The person is able to  comply with the order.  take reasonable measures that would enable him/her to comply with the order, namely: (describe measures)

Lệnh đó vẫn còn hiệu lực và việc tuân thủ lệnh vẫn cần thiết để đạt được mục đích của lệnh. Người đó có khả năng  tuân thủ lệnh.  thực hiện các biện pháp hợp lý giúp họ có thể tuân thủ lệnh, cụ thể là: (miêu tả các biện pháp)

(Over)  
(Xem mặt sau)

4. **CRIMINAL CONTEMPT.** The person named above willfully failed to comply with an order of the court entered on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_, despite his/her ability to comply. He/she failed to comply in that: (describe conduct)  
**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN HÌNH SỰ.** Người có tên trên đây có khả năng tuân thủ lệnh nhưng đã cố ý không chịu theo lệnh được Tòa Án ban hành vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_. Người đó đã vi phạm lệnh khi: (miêu tả hành vi)
5. **CRIMINAL CONTEMPT.** After being personally served with a Summons, the person named above willfully failed to appear in this matter on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_. He/she had the ability to appear and his/her failure to appear was without lawful excuse.  
**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN HÌNH SỰ.** Sau khi được tổng đạt trực tiếp Lệnh Hầu Tòa, người có tên trên đây đã cố ý không có mặt tại phiên tòa trong vụ án này vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_. Người đó có khả năng ra tòa và không có lý do hợp pháp để không ra tòa.
6. **CRIMINAL CONTEMPT.** The person named above willfully failed to attend a hearing in this matter on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_. He/she had notice of the hearing, had the ability to attend, and had no lawful excuse for failing to attend.  
**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN HÌNH SỰ.** Người có tên trên đây đã cố ý không có mặt tại phiên tòa trong vụ án này vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_. Người đó đã được thông báo về phiên tòa, có khả năng ra tòa và không có lý do hợp pháp để không ra tòa.
7. Other:  
Xác nhận khác:

Based on the Findings of Fact, the Court CONCLUDES AS A MATTER OF LAW that:

Căn cứ vào các Sự Việc Được Xác Nhận, Tòa Án ĐƯA RA CÁC KẾT LUẬN THEO LUẬT PHÁP rằng:

1. the evidence does **not** establish that the person named above is in contempt.  
các bằng chứng **không** chứng minh được rằng người có tên trên đây coi thường tòa án.
2. the person named above **is** in civil contempt.  
người có tên trên đây **coi thường** tòa án dân sự.
3. the person named above **is** guilty of criminal contempt.  
người có tên trên đây có tội **coi thường** tòa án hình sự.
4. Other:  
Kết luận khác:

The Court therefore ORDERS that:

Do đó Tòa Án RA LỆNH:

**NOTE:** A person who is found in civil contempt shall not, for the same conduct, be found in criminal contempt. G.S. 5A-12(d), 5A-21(c), 5A-23(g)

**LƯU Ý:** Không được kết án tội coi thường tòa án dân sự và coi thường tòa án hình sự cùng lúc cho một người vì cùng một hành vi.  
G.S. 5A-12(d), 5A-21(c), 5A-23(g).

1. this Contempt Proceeding be **dismissed**.  
**bãi bỏ** thủ tục tố tụng tội Coi Thường Tòa Án này.
2. **CIVIL CONTEMPT.** The person named on the reverse side shall be immediately taken into custody by the sheriff of this county. The person shall remain in custody until he/she purges himself/herself of contempt by complying with the following release conditions: (specify release conditions)  
**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN DÂN SỰ.** Cảnh sát trưởng của quận/hạt này sẽ ngay lập tức đưa người có tên ở mặt trước đến cơ sở giam giữ. Người đó sẽ tiếp tục bị giam cho đến khi được giải tội coi thường tòa án bằng cách đáp ứng các điều kiện sau đây để được thả tù: (cho biết các điều kiện thả tù)

(Over)  
(Xem mặt sau)

IN THE MATTER OF:  
VỀ VỤ:

File No.  
Số Hồ Sơ

Name Of Juvenile  
Tên của trẻ vị thành niên

When these conditions have been met, the person shall be released. If the person named on the reverse side is not sooner released, the sheriff is ORDERED to produce him/her in court at the date, time and place set out below to review the above conditions.

Khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện này, người đó sẽ được thả tù. Nếu người có tên ở mặt trước chưa được ra tù thì cảnh sát trưởng quận/hạt ĐƯỢC LỆNH đưa người đó ra hầu tòa vào ngày, giờ và địa điểm ghi dưới đây để tái xét các điều kiện trên.

Date Of Hearing (mm/dd/yyyy) Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)	Time Of Hearing Giờ phiên tòa <input type="checkbox"/> AM Sáng <input type="checkbox"/> PM Chiều	Place Of Hearing Địa điểm phiên tòa
---	--	--

3. **CRIMINAL CONTEMPT. NOTE TO COURT:** If suspending a sentence for contempt, impose judgment on form AOC-CR-604. (check all that apply)

**TỘI COI THƯỜNG TÒA ÁN HÌNH SỰ. LƯU Ý DÀNH CHO TÒA ÁN:** Nếu ban hành bản án treo về tội coi thường tòa án, hãy sử dụng mẫu AOC-CR-604 để ghi bản án. (đánh dấu tất cả các ô thích hợp)

- the person named on the reverse side is hereby censured for contempt.  
người có tên ở mặt trước bị cảnh cáo về tội coi thường tòa án.
- the person named on the reverse side  shall pay a fine of \$ \_\_\_\_\_ (max. \$500.00).  shall pay the costs of court.  
người có tên ở mặt trước phải nộp tiền phạt là \_\_\_\_\_ \$ (tối đa 500\$) phải trả các án phí.
- the person named on the reverse side shall be imprisoned for a term of \_\_\_\_\_ days in the custody of the  
người có tên ở mặt trước sẽ bị giam tù trong \_\_\_\_\_ ngày dưới sự quản lý của
- Sheriff.  Other: \_\_\_\_\_  
Cảnh Sát Trưởng Quận/Hạt. Người khác: \_\_\_\_\_
- The person shall be given credit for \_\_\_\_\_ days' pretrial confinement.  Work release is recommended.  
Người này sẽ được giảm bản án \_\_\_\_\_ ngày tương ứng số ngày bị giam trước khi ra tòa xét xử.  Đề nghị được tham gia chương trình vừa ở tù vừa đi làm.
- This sentence shall run at the expiration of the sentence imposed in file number \_\_\_\_\_.  
Bản án này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày bị cáo thi hành xong bản án trong hồ sơ án số \_\_\_\_\_.

**NOTE TO COURT:** If a finding of criminal contempt was made by a judicial official inferior to a Superior Court Judge, any appeal is to Superior Court. G.S. 5A-17. On appeal from criminal contempt imposing confinement, there must be a bail hearing "within a reasonable time period" after confinement is imposed. The contemnor may not be confined more than 24 hours without a bail hearing. See G.S. 5A-17(b) for officials who may conduct the hearing.

**LƯU Ý DÀNH CHO TÒA ÁN:** Nếu lệnh kết tội coi thường tòa án hình sự được ký bởi một viên chức tòa án có chức vị thấp hơn Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm thì hồ sơ kháng cáo (nếu có) phải được nộp lên Tòa Thượng Thẩm. G.S. 5A-17. Nếu người bị kết tội kháng cáo bản án tù vì tội coi thường tòa án hình sự, phải tiến hành phiên tòa định tiền thế chân "trong một khoảng thời gian hợp lý" sau khi ban hành bản án tù. Không được giam giữ người bị kết tội coi thường tòa án lâu hơn 24 tiếng nếu chưa tiến hành phiên tòa định tiền thế chân. Xin xem G.S. 5A-17(b) để biết các viên chức nào có thể chủ tọa phiên tòa đó.

4. Other  
4. Lệnh khác

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Judge (type or print) Tên của Thẩm Phán (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Judge Chữ ký của Thẩm Phán
--	---	--